

Số: /QĐ-UBND *Quan Hoá, ngày tháng năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao kinh phí hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới quý III, quý IV năm 2021 trên địa bàn huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(Nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2021)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, Thu NSNN, chi ngân sách địa phương năm 2021, Phân bổ ngân sách địa phương năm 2021, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 6789/STC-NSHX ngày 21/12/2020 của Giám đốc Sở Tài chính giao dự toán thu NSNN, chi ngân sách địa phương năm 2021 cho huyện Quan Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 23/12 /2020 khóa XIX, kỳ họp thứ 14 của Hội đồng nhân dân huyện về phân bổ dự toán Thu NSNN- Chi ngân NSDP và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện năm 2021, huyện Quan Hóa;

Căn cứ Công văn số 12469/BTC-NSNN ngày 09/10/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hình thức cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Công văn số 100/KBTH-KTNN ngày 19/02/2021 của Kho bạc nhà nước Thanh Hóa về việc Thanh toán tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND huyện Quan Hóa về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới quý III, quý IV năm 2021;

Căn cứ Tờ trình số 33/TTr-LĐT BXH ngày 13/12/2021 của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Quan Hóa về việc xin kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới quý III, quý IV năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quan Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao kinh phí hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện lưới quý III, quý IV năm 2021 cho Phòng Lao động – TB&XH huyện Quan Hóa.

1. Số tiền thực hiện hỗ trợ quý III, quý IV: **310.200.000 đồng**
(*Bằng chữ: Ba trăm mười triệu, hai trăm nghìn đồng*)
2. Kinh phí còn dư quý I, quý II tại các xã, thị trấn: **12.815.000 đồng**
(*Có biểu tổng hợp kèm theo*)

Điều 2. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Kho bạc nhà nước huyện Quan Hóa cấp dự toán cho Phòng Lao động – TB&XH huyện Quan Hóa. Phòng Lao động – TB&XH huyện ủy quyền cho UBND các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để hỗ trợ tiền điện sinh hoạt cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội và hộ đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng chưa có điện (*Kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền điện quyết toán vào ngân sách cấp huyện, không quyết toán vào ngân sách cấp xã*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng phòng Lao động - TB&XH, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (Để thực hiện);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Dũng

BIỂU TỔNG HỢP TIỀN ĐIỆN QUÝ III, IV NĂM 2021
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 60/2014/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Quan Hóa)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Đơn vị	Tổng số hộ được hỗ trợ tiền điện theo QĐ 60/2014/QĐ-TTg	Trong đó, số hộ chia theo nhóm:			Kinh phí thực hiện quý III+IV	Số tiền thừa Quý I+II (đề nghị các xã hoàn trả ngân sách huyện)	Ghi chú
			Số hộ nghèo	Số hộ có đối tượng BTXH thuộc diện được hỗ trợ	Số hộ đủ điều kiện được hỗ trợ sống ở vùng chưa có điện lưới			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>
	Tổng cộng	1.887	1.414	121	352	310.200	12.815	
1	Xã Phú Nghiê	36	36	-	-	5.940		
	Quý III	18	18			2.970		
	Quý IV	18	18			2.970		
2	TT Hồi Xuân	128	126	2	-	21.120		
	Quý III	64	63	1		10.560		
	Quý IV	64	63	1		10.560		
3	Xã Phú Xuân	146	146	-	-	24.090		
	Quý III	73	73			12.045		
	Quý IV	73	73			12.045		
4	Xã Phú Lệ	50	50	-	-	8.250		
	Quý III	25	25			4.125		
	Quý IV	25	25			4.125		
5	Xã Phú Sơn	92	76	16	-	14.025		
	Quý III	46	38	8		7.040		
	Quý IV	46	38	8		6.985		
6	Xã Phú Thanh	66	64	2	-	10.890	440	
	Quý III	33	32	1		5.445		
	Quý IV	33	32	1		5.445		
7	Xã Thành Sơn	140	90	50	-	23.100		

	Quý III	70	45	25		11.550	
	Quý IV	70	45	25		11.550	
8	Xã Trung Thành	151	100	51	-	24.915	605
	Quý III	75	50	25		12.375	
	Quý IV	76	50	26		12.540	
9	Xã Trung Sơn	188	128	-	60	31.020	3.190
	Quý III	94	64	-	30	15.510	
	Quý IV	94	64	-	30	15.510	
10	Xã Nam Xuân	58	58	-	-	9.570	
	Quý III	29	29			4.785	
	Quý IV	29	29			4.785	
11	Xã Nam Tiến	236	104	-	132	38.940	
	Quý III	118	52		66	19.470	
	Quý IV	118	52		66	19.470	
12	Xã Nam Động	244	84	-	160	40.260	
	Quý III	122	42		80	20.130	
	Quý IV	122	42		80	20.130	
13	Xã Thiên Phú	124	124	-	-	20.460	
	Quý III	62	62			10.230	
	Quý IV	62	62			10.230	
14	Xã Hiền Chung	94	94	-	-	15.510	
	Quý III	47	47			7.755	
	Quý IV	47	47			7.755	
15	Xã Hiền Kiệt	134	134	-	-	22.110	8.580
	Quý III	67	67			11.055	
	Quý IV	67	67			11.055	
	Cộng quý III	943	707	60	176	155.045	
	Cộng quý IV	944	707	61	176	155.155	

(Số tiền bằng chữ: Ba trăm mười triệu, hai trăm nghìn đồng)